|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI** | | | |
| **KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9** | | | |
| *Dùng chung cho các bộ sách hiện hành* | | | |
| Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.  Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. | | | |
| ***Lưu ý:*** Đánh dấu üvào ô ¨ với mỗi nhận định | | | |
| **PHẦN ĐỀ** | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Hiện tượng cảm ứng điện từ được phát hiện vào năm:** | | |
|  | a. Hiện tượng cảm ứng điện từ được Michael Faraday phát hiện vào năm 1831. | ¨ | ¨ |
|  | b. Hiện tượng cảm ứng điện từ được Michael Faraday phát hiện vào năm 1830. | ¨ | ¨ |
|  | c. Hiện tượng cảm ứng điện từ không liên quan đến Michael Faraday. | ¨ | ¨ |
|  | d. Hiện tượng cảm ứng điện từ được phát hiện vào thế kỷ 19. | ¨ | ¨ |
| **2** | **Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi:** | | |
|  | a. Dòng điện cảm ứng không xuất hiện khi từ trường qua cuộn dây dẫn kín thay đổi. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi từ trường qua cuộn dây dẫn kín không thay đổi. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi có sự thay đổi của từ trường qua cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện cảm ứng không liên quan đến sự thay đổi của từ trường. | ¨ | ¨ |
| **3** | **Khi di chuyển nam châm lại gần hay ra xa đầu cuộn dây dẫn:** | | |
|  | a. Khi di chuyển nam châm lại gần hay ra xa đầu cuộn dây dẫn, dòng điện cảm ứng sẽ xuất hiện. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi nam châm đứng yên trước cuộn dây dẫn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khi di chuyển nam châm lại gần cuộn dây dẫn, dòng điện cảm ứng không xuất hiện. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi nam châm đứng yên. | ¨ | ¨ |
| **4** | **Thí nghiệm của Faraday chứng minh rằng dòng điện cảm ứng có thể được tạo ra bởi:** | | |
|  | a. Thí nghiệm của Faraday chứng minh rằng dòng điện cảm ứng không thể được tạo ra bởi sự biến thiên của từ trường. | ¨ | ¨ |
|  | b. Thí nghiệm của Faraday chứng minh rằng dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi từ trường không biến thiên. | ¨ | ¨ |
|  | c. Thí nghiệm của Faraday chứng minh rằng dòng điện cảm ứng có thể được tạo ra bởi sự biến thiên của từ trường. | ¨ | ¨ |
|  | d. Thí nghiệm của Faraday không liên quan đến dòng điện cảm ứng. | ¨ | ¨ |
| **5** | **Để tạo ra dòng điện cảm ứng, cần phải có:** | | |
|  | a. Để tạo ra dòng điện cảm ứng, cần phải có một cuộn dây dẫn và một nam châm. | ¨ | ¨ |
|  | b. Để tạo ra dòng điện cảm ứng, chỉ cần một cuộn dây dẫn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Để tạo ra dòng điện cảm ứng, chỉ cần một nam châm. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện cảm ứng không cần cuộn dây dẫn và nam châm. | ¨ | ¨ |
| **6** | **Khi di chuyển nam châm ra xa đầu cuộn dây dẫn:** | | |
|  | a. Khi di chuyển nam châm ra xa đầu cuộn dây dẫn, đèn LED sẽ sáng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Khi di chuyển nam châm ra xa đầu cuộn dây dẫn, đèn LED không sáng. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn LED chỉ sáng khi nam châm đứng yên trước cuộn dây dẫn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Khi di chuyển nam châm lại gần đầu cuộn dây dẫn, đèn LED sẽ không sáng. | ¨ | ¨ |
| **7** | **Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều dựa trên sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | b. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều không liên quan đến sự biến thiên của đường sức từ. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều không dựa trên nguyên tắc biến thiên số đường sức từ. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều chỉ được tạo ra khi cuộn dây dẫn không kín. | ¨ | ¨ |
| **8** | **Dòng điện xoay chiều có … luân phiên thay đổi theo thời gian.** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều có cường độ và chiều luân phiên thay đổi theo thời gian. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều có cường độ không thay đổi theo thời gian. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều có chiều không thay đổi theo thời gian. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều không thay đổi theo thời gian. | ¨ | ¨ |
| **9** | **Máy phát điện xoay chiều có thể tạo ra dòng điện bằng cách:** | | |
|  | a. Máy phát điện xoay chiều không liên quan đến sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | ¨ |
|  | b. Máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện bằng cách duy trì sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | c. Máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện mà không cần sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | ¨ |
|  | d. Máy phát điện xoay chiều không cần cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
| **10** | **Dynamo ở xe đạp:** | | |
|  | a. Dynamo ở xe đạp không tạo ra dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dynamo ở xe đạp tạo ra dòng điện để làm đèn phát sáng khi bánh xe quay. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dynamo ở xe đạp tạo ra dòng điện mà không cần bánh xe quay. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dynamo ở xe đạp không liên quan đến việc làm đèn phát sáng. | ¨ | ¨ |
| **11** | **Dòng điện cảm ứng được tạo ra khi:** | | |
|  | a. Dòng điện cảm ứng được tạo ra khi từ trường xuyên qua cuộn dây dẫn thay đổi. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi từ trường không thay đổi. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện cảm ứng không phụ thuộc vào sự thay đổi của từ trường. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi từ trường xuyên qua cuộn dây dẫn không thay đổi. | ¨ | ¨ |
| **12** | **Khi dịch chuyển nam châm lại gần hay ra xa cuộn dây dẫn kín:** | | |
|  | a. Khi dịch chuyển nam châm lại gần hay ra xa cuộn dây dẫn kín, đèn LED sẽ sáng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn LED sẽ không sáng khi dịch chuyển nam châm lại gần cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn LED sẽ không sáng khi dịch chuyển nam châm ra xa cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn LED chỉ sáng khi nam châm đứng yên trước cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
| **13** | **Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu và cuộn dây dẫn kín:** | | |
|  | a. Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu và cuộn dây dẫn kín không thể tạo ra dòng điện cảm ứng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu và cuộn dây dẫn kín có thể tạo ra dòng điện cảm ứng. | ¨ | ¨ |
|  | c. Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu chỉ tạo ra dòng điện không cảm ứng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu và cuộn dây dẫn kín không liên quan đến dòng điện. | ¨ | ¨ |
| **14** | **Hiện tượng cảm ứng điện từ:** | | |
|  | a. Hiện tượng cảm ứng điện từ không liên quan đến việc chế tạo máy phát điện. | ¨ | ¨ |
|  | b. Hiện tượng cảm ứng điện từ là cơ sở để chế tạo máy phát điện và nhiều thiết bị điện khác. | ¨ | ¨ |
|  | c. Hiện tượng cảm ứng điện từ chỉ liên quan đến đèn LED. | ¨ | ¨ |
|  | d. Hiện tượng cảm ứng điện từ không có ứng dụng thực tế. | ¨ | ¨ |
| **15** | **Dòng điện xoay chiều có … thay đổi theo thời gian.** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều có cường độ và chiều thay đổi theo thời gian. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều có cường độ không thay đổi theo thời gian. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều có chiều không thay đổi theo thời gian. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều không thay đổi theo thời gian. | ¨ | ¨ |
| **16** | **Để tạo ra dòng điện xoay chiều, cần phải:** | | |
|  | a. Để tạo ra dòng điện xoay chiều, cần phải duy trì sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | b. Để tạo ra dòng điện xoay chiều, không cần sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều không cần cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều chỉ được tạo ra khi cuộn dây dẫn không kín. | ¨ | ¨ |
| **17** | **Dynamo ở xe đạp:** | | |
|  | a. Dynamo ở xe đạp không tạo ra dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dynamo ở xe đạp tạo ra dòng điện để làm đèn phát sáng khi bánh xe quay. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dynamo ở xe đạp tạo ra dòng điện mà không cần bánh xe quay. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dynamo ở xe đạp không liên quan đến việc làm đèn phát sáng. | ¨ | ¨ |
| **18** | **Động cơ điện xoay chiều hoạt động dựa trên nguyên tắc:** | | |
|  | a. Động cơ điện xoay chiều hoạt động dựa trên nguyên tắc cảm ứng điện từ. | ¨ | ¨ |
|  | b. Động cơ điện xoay chiều không liên quan đến nguyên tắc cảm ứng điện từ. | ¨ | ¨ |
|  | c. Động cơ điện xoay chiều chỉ hoạt động khi từ trường không thay đổi. | ¨ | ¨ |
|  | d. Động cơ điện xoay chiều không sử dụng cảm ứng điện từ. | ¨ | ¨ |
| **19** | **Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên:** | | |
|  | a. Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên, trong cuộn dây sẽ xuất hiện dòng điện cảm ứng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện cảm ứng không xuất hiện khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khi số đường sức từ không thay đổi, dòng điện cảm ứng sẽ xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | d. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín không ảnh hưởng đến dòng điện cảm ứng. | ¨ | ¨ |
| **20** | **Máy phát điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Máy phát điện xoay chiều không liên quan đến sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | ¨ |
|  | b. Máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện bằng cách duy trì sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | c. Máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện mà không cần sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | ¨ |
|  | d. Máy phát điện xoay chiều không cần cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
| **21** | **Tác dụng nhiệt của dòng điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Tác dụng nhiệt của dòng điện xoay chiều có thể làm nóng các thiết bị điện như bình nước nóng, máy sấy tóc, bàn là. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tác dụng nhiệt của dòng điện xoay chiều không làm nóng các thiết bị điện. | ¨ | ¨ |
|  | c. Tác dụng nhiệt của dòng điện chỉ áp dụng cho thiết bị cơ khí. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tác dụng nhiệt của dòng điện không liên quan đến máy sấy tóc. | ¨ | ¨ |
| **22** | **Nói về đèn huỳnh quang:** | | |
|  | a. Đèn huỳnh quang thường phát ra ánh sáng màu đặc trưng và tiết kiệm năng lượng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn huỳnh quang không tiết kiệm năng lượng. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn huỳnh quang không phát ra ánh sáng màu đặc trưng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn huỳnh quang không được sử dụng phổ biến. | ¨ | ¨ |
| **23** | **Dòng điện chạy qua đèn LED trong đèn pin:** | | |
|  | a. Dòng điện chạy qua đèn LED trong đèn pin không làm đèn phát sáng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Hầu hết năng lượng dòng điện chuyển thành năng lượng ánh sáng khi chạy qua đèn LED trong đèn pin. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn LED trong đèn pin chỉ chuyển đổi năng lượng thành nhiệt năng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện chạy qua đèn LED trong đèn pin không chuyển đổi năng lượng. | ¨ | ¨ |
| **24** | **Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều không ứng dụng trong chuông điện, loa điện, role điện. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều được ứng dụng trong chuông điện, loa điện, role điện. | ¨ | ¨ |
|  | c. Chuông điện, loa điện, role điện không liên quan đến tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tác dụng từ của dòng điện chỉ áp dụng trong thiết bị cơ khí. | ¨ | ¨ |
| **25** | **Dòng điện xoay chiều khi đi qua cơ thể:** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều khi đi qua cơ thể có thể làm các cơ co giật, gây nguy hiểm cho sức khỏe. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều không ảnh hưởng đến sức khỏe. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều chỉ gây nguy hiểm khi tiếp xúc với nước. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều chỉ gây tác dụng nhiệt. | ¨ | ¨ |
| **26** | **Nói về máy sấy tóc:** | | |
|  | a. Máy sấy tóc không sử dụng tác dụng nhiệt của dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | b. Máy sấy tóc là một ví dụ điển hình của thiết bị sử dụng tác dụng nhiệt của dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | c. Máy sấy tóc chỉ sử dụng tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | d. Máy sấy tóc chỉ sử dụng tác dụng phát sáng của dòng điện. | ¨ | ¨ |
| **27** | **Nhận xét: đèn LED tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ cao hơn đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang.** | | |
|  | a. Đèn LED không tiết kiệm năng lượng hơn đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn LED tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ cao hơn đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn LED chỉ tiết kiệm năng lượng nhưng tuổi thọ thấp hơn đèn sợi đốt. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn LED chỉ có tuổi thọ cao hơn nhưng không tiết kiệm năng lượng. | ¨ | ¨ |
| **28** | **Máy khử rung tim là một thiết bị:** | | |
|  | a. Máy khử rung tim không sử dụng tác dụng sinh lý của dòng điện xoay chiều. | ¨ | ¨ |
|  | b. Máy khử rung tim là một thiết bị sử dụng tác dụng sinh lý của dòng điện xoay chiều. | ¨ | ¨ |
|  | c. Máy khử rung tim chỉ sử dụng tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | d. Máy khử rung tim chỉ sử dụng tác dụng phát sáng của dòng điện. | ¨ | ¨ |
| **29** | **Dòng điện xoay chiều chạy qua cuộn dây dẫn thẳng hay cuộn dây:** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều chạy qua cuộn dây dẫn thẳng hay cuộn dây dẫn không sinh ra từ trường. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều chạy qua cuộn dây dẫn thẳng hay cuộn dây dẫn sinh ra từ trường. | ¨ | ¨ |
|  | c. Từ trường chỉ sinh ra khi dòng điện chạy qua thiết bị cơ khí. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều không liên quan đến từ trường. | ¨ | ¨ |
| **30** | **Ưu và nhược điểm của đèn sợi đốt:** | | |
|  | a. Đèn sợi đốt không tỏa nhiệt nhiều và không gây hao phí lớn. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn sợi đốt có ưu điểm là tạo ra ánh sáng gần giống ánh sáng của Mặt Trời, nhưng tỏa nhiệt nhiều gây hao phí lớn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn sợi đốt không tạo ra ánh sáng giống ánh sáng của Mặt Trời. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn sợi đốt không có ưu điểm gì. | ¨ | ¨ |
| **31** | **Tác dụng nhiệt của dòng điện:** | | |
|  | a. Tác dụng nhiệt của dòng điện có thể làm nóng lò nướng và ấm đun nước. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tác dụng nhiệt của dòng điện không làm nóng lò nướng. | ¨ | ¨ |
|  | c. Tác dụng nhiệt của dòng điện chỉ áp dụng cho ấm đun nước. | ¨ | ¨ |
|  | d. Lò nướng không liên quan đến tác dụng nhiệt của dòng điện. | ¨ | ¨ |
| **32** | **Nói về đèn LED:** | | |
|  | a. Đèn LED không tỏa nhiệt, rất tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ cao. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn LED tỏa nhiệt nhiều, không tiết kiệm năng lượng. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn LED không có tuổi thọ cao. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn LED không liên quan đến tiết kiệm năng lượng. | ¨ | ¨ |
| **33** | **Máy phát điện có thể tạo ra dòng điện xoay chiều bằng cách:** | | |
|  | a. Máy phát điện có thể tạo ra dòng điện xoay chiều bằng cách duy trì sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | ¨ | ¨ |
|  | b. Máy phát điện không liên quan đến sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều chỉ tạo ra khi cuộn dây dẫn không kín. | ¨ | ¨ |
|  | d. Máy phát điện không tạo ra dòng điện xoay chiều. | ¨ | ¨ |
| **34** | **Nhận xét: đèn huỳnh quang phát ra ánh sáng màu đặc trưng và tiết kiệm năng lượng hơn đèn sợi đốt.** | | |
|  | a. Đèn huỳnh quang phát ra ánh sáng màu đặc trưng và tiết kiệm năng lượng hơn đèn sợi đốt. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn huỳnh quang không tiết kiệm năng lượng hơn đèn sợi đốt. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn huỳnh quang không phát ra ánh sáng màu đặc trưng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn huỳnh quang không được sử dụng phổ biến. | ¨ | ¨ |
| **35** | **Nhận xét: đèn LED có thể chuyển hóa hầu hết năng lượng dòng điện thành ánh sáng.** | | |
|  | a. Đèn LED có thể chuyển hóa hầu hết năng lượng dòng điện thành ánh sáng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn LED không chuyển hóa năng lượng dòng điện thành ánh sáng. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn LED chỉ chuyển hóa một phần nhỏ năng lượng dòng điện thành ánh sáng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn LED không liên quan đến năng lượng dòng điện. | ¨ | ¨ |
| **36** | **Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều không sử dụng trong loa điện và role điện. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều được sử dụng trong loa điện và role điện. | ¨ | ¨ |
|  | c. Loa điện và role điện không liên quan đến tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | d. Tác dụng từ của dòng điện chỉ áp dụng cho thiết bị cơ khí. | ¨ | ¨ |
| **37** | **Dòng điện xoay chiều khi đi qua cơ thể:** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều khi đi qua cơ thể có thể gây ngưng tim và ngạt thở. | ¨ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều không ảnh hưởng đến cơ thể. | ¨ | ¨ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều chỉ gây tác dụng nhiệt. | ¨ | ¨ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều không liên quan đến ngưng tim và ngạt thở. | ¨ | ¨ |
| **38** | **Máy châm cứu sử dụng tác dụng gì của dòng điện xoay chiều?** | | |
|  | a. Máy châm cứu không sử dụng tác dụng sinh lý của dòng điện xoay chiều. | ¨ | ¨ |
|  | b. Máy châm cứu sử dụng tác dụng sinh lý của dòng điện xoay chiều. | ¨ | ¨ |
|  | c. Máy châm cứu chỉ sử dụng tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | d. Máy châm cứu không liên quan đến dòng điện. | ¨ | ¨ |
| **39** | **Tác dụng gì của dòng điện xoay chiều được ứng dụng trong bút thử điện?** | | |
|  | a. Tác dụng phát sáng của dòng điện xoay chiều không liên quan đến bút thử điện. | ¨ | ¨ |
|  | b. Tác dụng phát sáng của dòng điện xoay chiều được ứng dụng trong bút thử điện. | ¨ | ¨ |
|  | c. Bút thử điện không phát sáng khi có dòng điện. | ¨ | ¨ |
|  | d. Bút thử điện không liên quan đến tác dụng của dòng điện. | ¨ | ¨ |
| **40** | **Nhận xét: đèn sợi đốt tạo ra ánh sáng gần giống ánh sáng của Mặt Trời nhưng tỏa nhiệt nhiều gây hao phí lớn.** | | |
|  | a. Đèn sợi đốt không tạo ra ánh sáng giống ánh sáng của Mặt Trời. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn sợi đốt tạo ra ánh sáng gần giống ánh sáng của Mặt Trời nhưng tỏa nhiệt nhiều gây hao phí lớn. | ¨ | ¨ |
| **1** | c. Đèn sợi đốt không tỏa nhiệt nhiều và không gây hao phí lớn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn sợi đốt không có ưu điểm gì. | ¨ | ¨ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN ĐÁP ÁN** | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Hiện tượng cảm ứng điện từ được phát hiện vào năm:** | | |
|  | a. Hiện tượng cảm ứng điện từ được Michael Faraday phát hiện vào năm 1831. | þ | ¨ |
|  | b. Hiện tượng cảm ứng điện từ được Michael Faraday phát hiện vào năm 1830. | ¨ | þ |
|  | c. Hiện tượng cảm ứng điện từ không liên quan đến Michael Faraday. | ¨ | þ |
|  | d. Hiện tượng cảm ứng điện từ được phát hiện vào thế kỷ 19. | þ | ¨ |
| **2** | **Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi:** | | |
|  | a. Dòng điện cảm ứng không xuất hiện khi từ trường qua cuộn dây dẫn kín thay đổi. | ¨ | þ |
|  | b. Dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi từ trường qua cuộn dây dẫn kín không thay đổi. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi có sự thay đổi của từ trường qua cuộn dây dẫn kín. | þ | ¨ |
|  | d. Dòng điện cảm ứng không liên quan đến sự thay đổi của từ trường. | ¨ | þ |
| **3** | **Khi di chuyển nam châm lại gần hay ra xa đầu cuộn dây dẫn:** | | |
|  | a. Khi di chuyển nam châm lại gần hay ra xa đầu cuộn dây dẫn, dòng điện cảm ứng sẽ xuất hiện. | þ | ¨ |
|  | b. Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi nam châm đứng yên trước cuộn dây dẫn. | ¨ | þ |
|  | c. Khi di chuyển nam châm lại gần cuộn dây dẫn, dòng điện cảm ứng không xuất hiện. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi nam châm đứng yên. | ¨ | þ |
| **4** | **Thí nghiệm của Faraday chứng minh rằng dòng điện cảm ứng có thể được tạo ra bởi:** | | |
|  | a. Thí nghiệm của Faraday chứng minh rằng dòng điện cảm ứng không thể được tạo ra bởi sự biến thiên của từ trường. | ¨ | þ |
|  | b. Thí nghiệm của Faraday chứng minh rằng dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi từ trường không biến thiên. | ¨ | þ |
|  | c. Thí nghiệm của Faraday chứng minh rằng dòng điện cảm ứng có thể được tạo ra bởi sự biến thiên của từ trường. | þ | ¨ |
|  | d. Thí nghiệm của Faraday không liên quan đến dòng điện cảm ứng. | ¨ | þ |
| **5** | **Để tạo ra dòng điện cảm ứng, cần phải có:** | | |
|  | a. Để tạo ra dòng điện cảm ứng, cần phải có một cuộn dây dẫn và một nam châm. | þ | ¨ |
|  | b. Để tạo ra dòng điện cảm ứng, chỉ cần một cuộn dây dẫn. | ¨ | þ |
|  | c. Để tạo ra dòng điện cảm ứng, chỉ cần một nam châm. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện cảm ứng không cần cuộn dây dẫn và nam châm. | ¨ | þ |
| **6** | **Khi di chuyển nam châm ra xa đầu cuộn dây dẫn:** | | |
|  | a. Khi di chuyển nam châm ra xa đầu cuộn dây dẫn, đèn LED sẽ sáng. | þ | ¨ |
|  | b. Khi di chuyển nam châm ra xa đầu cuộn dây dẫn, đèn LED không sáng. | ¨ | þ |
|  | c. Đèn LED chỉ sáng khi nam châm đứng yên trước cuộn dây dẫn. | ¨ | þ |
|  | d. Khi di chuyển nam châm lại gần đầu cuộn dây dẫn, đèn LED sẽ không sáng. | ¨ | þ |
| **7** | **Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều dựa trên sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | þ | ¨ |
|  | b. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều không liên quan đến sự biến thiên của đường sức từ. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều không dựa trên nguyên tắc biến thiên số đường sức từ. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều chỉ được tạo ra khi cuộn dây dẫn không kín. | ¨ | þ |
| **8** | **Dòng điện xoay chiều có … luân phiên thay đổi theo thời gian.** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều có cường độ và chiều luân phiên thay đổi theo thời gian. | þ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều có cường độ không thay đổi theo thời gian. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều có chiều không thay đổi theo thời gian. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều không thay đổi theo thời gian. | ¨ | þ |
| **9** | **Máy phát điện xoay chiều có thể tạo ra dòng điện bằng cách:** | | |
|  | a. Máy phát điện xoay chiều không liên quan đến sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | þ |
|  | b. Máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện bằng cách duy trì sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | þ | ¨ |
|  | c. Máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện mà không cần sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | þ |
|  | d. Máy phát điện xoay chiều không cần cuộn dây dẫn kín. | ¨ | þ |
| **10** | **Dynamo ở xe đạp:** | | |
|  | a. Dynamo ở xe đạp không tạo ra dòng điện. | ¨ | þ |
|  | b. Dynamo ở xe đạp tạo ra dòng điện để làm đèn phát sáng khi bánh xe quay. | þ | ¨ |
|  | c. Dynamo ở xe đạp tạo ra dòng điện mà không cần bánh xe quay. | ¨ | þ |
|  | d. Dynamo ở xe đạp không liên quan đến việc làm đèn phát sáng. | ¨ | þ |
| **11** | **Dòng điện cảm ứng được tạo ra khi:** | | |
|  | a. Dòng điện cảm ứng được tạo ra khi từ trường xuyên qua cuộn dây dẫn thay đổi. | þ | ¨ |
|  | b. Dòng điện cảm ứng chỉ xuất hiện khi từ trường không thay đổi. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện cảm ứng không phụ thuộc vào sự thay đổi của từ trường. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi từ trường xuyên qua cuộn dây dẫn không thay đổi. | ¨ | þ |
| **12** | **Khi dịch chuyển nam châm lại gần hay ra xa cuộn dây dẫn kín:** | | |
|  | a. Khi dịch chuyển nam châm lại gần hay ra xa cuộn dây dẫn kín, đèn LED sẽ sáng. | þ | ¨ |
|  | b. Đèn LED sẽ không sáng khi dịch chuyển nam châm lại gần cuộn dây dẫn kín. | ¨ | þ |
|  | c. Đèn LED sẽ không sáng khi dịch chuyển nam châm ra xa cuộn dây dẫn kín. | ¨ | þ |
|  | d. Đèn LED chỉ sáng khi nam châm đứng yên trước cuộn dây dẫn kín. | ¨ | þ |
| **13** | **Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu và cuộn dây dẫn kín:** | | |
|  | a. Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu và cuộn dây dẫn kín không thể tạo ra dòng điện cảm ứng. | ¨ | þ |
|  | b. Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu và cuộn dây dẫn kín có thể tạo ra dòng điện cảm ứng. | þ | ¨ |
|  | c. Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu chỉ tạo ra dòng điện không cảm ứng. | ¨ | þ |
|  | d. Thí nghiệm dùng nam châm vĩnh cửu và cuộn dây dẫn kín không liên quan đến dòng điện. | ¨ | þ |
| **14** | **Hiện tượng cảm ứng điện từ:** | | |
|  | a. Hiện tượng cảm ứng điện từ không liên quan đến việc chế tạo máy phát điện. | ¨ | þ |
|  | b. Hiện tượng cảm ứng điện từ là cơ sở để chế tạo máy phát điện và nhiều thiết bị điện khác. | þ | ¨ |
|  | c. Hiện tượng cảm ứng điện từ chỉ liên quan đến đèn LED. | ¨ | þ |
|  | d. Hiện tượng cảm ứng điện từ không có ứng dụng thực tế. | ¨ | þ |
| **15** | **Dòng điện xoay chiều có … thay đổi theo thời gian.** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều có cường độ và chiều thay đổi theo thời gian. | þ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều có cường độ không thay đổi theo thời gian. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều có chiều không thay đổi theo thời gian. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều không thay đổi theo thời gian. | ¨ | þ |
| **16** | **Để tạo ra dòng điện xoay chiều, cần phải:** | | |
|  | a. Để tạo ra dòng điện xoay chiều, cần phải duy trì sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | þ | ¨ |
|  | b. Để tạo ra dòng điện xoay chiều, không cần sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều không cần cuộn dây dẫn kín. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều chỉ được tạo ra khi cuộn dây dẫn không kín. | ¨ | þ |
| **17** | **Dynamo ở xe đạp:** | | |
|  | a. Dynamo ở xe đạp không tạo ra dòng điện. | ¨ | þ |
|  | b. Dynamo ở xe đạp tạo ra dòng điện để làm đèn phát sáng khi bánh xe quay. | þ | ¨ |
|  | c. Dynamo ở xe đạp tạo ra dòng điện mà không cần bánh xe quay. | ¨ | þ |
|  | d. Dynamo ở xe đạp không liên quan đến việc làm đèn phát sáng. | ¨ | þ |
| **18** | **Động cơ điện xoay chiều hoạt động dựa trên nguyên tắc:** | | |
|  | a. Động cơ điện xoay chiều hoạt động dựa trên nguyên tắc cảm ứng điện từ. | þ | ¨ |
|  | b. Động cơ điện xoay chiều không liên quan đến nguyên tắc cảm ứng điện từ. | ¨ | þ |
|  | c. Động cơ điện xoay chiều chỉ hoạt động khi từ trường không thay đổi. | ¨ | þ |
|  | d. Động cơ điện xoay chiều không sử dụng cảm ứng điện từ. | ¨ | þ |
| **19** | **Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên:** | | |
|  | a. Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên, trong cuộn dây sẽ xuất hiện dòng điện cảm ứng. | þ | ¨ |
|  | b. Dòng điện cảm ứng không xuất hiện khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên. | ¨ | þ |
|  | c. Khi số đường sức từ không thay đổi, dòng điện cảm ứng sẽ xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín. | ¨ | þ |
|  | d. Số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín không ảnh hưởng đến dòng điện cảm ứng. | ¨ | þ |
| **20** | **Máy phát điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Máy phát điện xoay chiều không liên quan đến sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | þ |
|  | b. Máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện bằng cách duy trì sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | þ | ¨ |
|  | c. Máy phát điện xoay chiều tạo ra dòng điện mà không cần sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | þ |
|  | d. Máy phát điện xoay chiều không cần cuộn dây dẫn kín. | ¨ | þ |
| **21** | **Tác dụng nhiệt của dòng điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Tác dụng nhiệt của dòng điện xoay chiều có thể làm nóng các thiết bị điện như bình nước nóng, máy sấy tóc, bàn là. | þ | ¨ |
|  | b. Tác dụng nhiệt của dòng điện xoay chiều không làm nóng các thiết bị điện. | ¨ | þ |
|  | c. Tác dụng nhiệt của dòng điện chỉ áp dụng cho thiết bị cơ khí. | ¨ | þ |
|  | d. Tác dụng nhiệt của dòng điện không liên quan đến máy sấy tóc. | ¨ | þ |
| **22** | **Nói về đèn huỳnh quang:** | | |
|  | a. Đèn huỳnh quang thường phát ra ánh sáng màu đặc trưng và tiết kiệm năng lượng. | þ | ¨ |
|  | b. Đèn huỳnh quang không tiết kiệm năng lượng. | ¨ | þ |
|  | c. Đèn huỳnh quang không phát ra ánh sáng màu đặc trưng. | ¨ | þ |
|  | d. Đèn huỳnh quang không được sử dụng phổ biến. | ¨ | þ |
| **23** | **Dòng điện chạy qua đèn LED trong đèn pin:** | | |
|  | a. Dòng điện chạy qua đèn LED trong đèn pin không làm đèn phát sáng. | ¨ | þ |
|  | b. Hầu hết năng lượng dòng điện chuyển thành năng lượng ánh sáng khi chạy qua đèn LED trong đèn pin. | þ | ¨ |
|  | c. Đèn LED trong đèn pin chỉ chuyển đổi năng lượng thành nhiệt năng. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện chạy qua đèn LED trong đèn pin không chuyển đổi năng lượng. | ¨ | þ |
| **24** | **Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều không ứng dụng trong chuông điện, loa điện, role điện. | ¨ | þ |
|  | b. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều được ứng dụng trong chuông điện, loa điện, role điện. | þ | ¨ |
|  | c. Chuông điện, loa điện, role điện không liên quan đến tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | þ |
|  | d. Tác dụng từ của dòng điện chỉ áp dụng trong thiết bị cơ khí. | ¨ | þ |
| **25** | **Dòng điện xoay chiều khi đi qua cơ thể:** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều khi đi qua cơ thể có thể làm các cơ co giật, gây nguy hiểm cho sức khỏe. | þ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều không ảnh hưởng đến sức khỏe. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều chỉ gây nguy hiểm khi tiếp xúc với nước. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều chỉ gây tác dụng nhiệt. | ¨ | þ |
| **26** | **Nói về máy sấy tóc:** | | |
|  | a. Máy sấy tóc không sử dụng tác dụng nhiệt của dòng điện. | ¨ | þ |
|  | b. Máy sấy tóc là một ví dụ điển hình của thiết bị sử dụng tác dụng nhiệt của dòng điện. | þ | ¨ |
|  | c. Máy sấy tóc chỉ sử dụng tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | þ |
|  | d. Máy sấy tóc chỉ sử dụng tác dụng phát sáng của dòng điện. | ¨ | þ |
| **27** | **Nhận xét: đèn LED tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ cao hơn đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang.** | | |
|  | a. Đèn LED không tiết kiệm năng lượng hơn đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang. | ¨ | þ |
|  | b. Đèn LED tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ cao hơn đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang. | þ | ¨ |
|  | c. Đèn LED chỉ tiết kiệm năng lượng nhưng tuổi thọ thấp hơn đèn sợi đốt. | ¨ | þ |
|  | d. Đèn LED chỉ có tuổi thọ cao hơn nhưng không tiết kiệm năng lượng. | ¨ | þ |
| **28** | **Máy khử rung tim là một thiết bị:** | | |
|  | a. Máy khử rung tim không sử dụng tác dụng sinh lý của dòng điện xoay chiều. | ¨ | þ |
|  | b. Máy khử rung tim là một thiết bị sử dụng tác dụng sinh lý của dòng điện xoay chiều. | þ | ¨ |
|  | c. Máy khử rung tim chỉ sử dụng tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | þ |
|  | d. Máy khử rung tim chỉ sử dụng tác dụng phát sáng của dòng điện. | ¨ | þ |
| **29** | **Dòng điện xoay chiều chạy qua cuộn dây dẫn thẳng hay cuộn dây:** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều chạy qua cuộn dây dẫn thẳng hay cuộn dây dẫn không sinh ra từ trường. | ¨ | þ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều chạy qua cuộn dây dẫn thẳng hay cuộn dây dẫn sinh ra từ trường. | þ | ¨ |
|  | c. Từ trường chỉ sinh ra khi dòng điện chạy qua thiết bị cơ khí. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều không liên quan đến từ trường. | ¨ | þ |
| **30** | **Ưu và nhược điểm của đèn sợi đốt:** | | |
|  | a. Đèn sợi đốt không tỏa nhiệt nhiều và không gây hao phí lớn. | ¨ | þ |
|  | b. Đèn sợi đốt có ưu điểm là tạo ra ánh sáng gần giống ánh sáng của Mặt Trời, nhưng tỏa nhiệt nhiều gây hao phí lớn. | þ | ¨ |
|  | c. Đèn sợi đốt không tạo ra ánh sáng giống ánh sáng của Mặt Trời. | ¨ | þ |
|  | d. Đèn sợi đốt không có ưu điểm gì. | ¨ | þ |
| **31** | **Tác dụng nhiệt của dòng điện:** | | |
|  | a. Tác dụng nhiệt của dòng điện có thể làm nóng lò nướng và ấm đun nước. | þ | ¨ |
|  | b. Tác dụng nhiệt của dòng điện không làm nóng lò nướng. | ¨ | þ |
|  | c. Tác dụng nhiệt của dòng điện chỉ áp dụng cho ấm đun nước. | ¨ | þ |
|  | d. Lò nướng không liên quan đến tác dụng nhiệt của dòng điện. | ¨ | þ |
| **32** | **Nói về đèn LED:** | | |
|  | a. Đèn LED không tỏa nhiệt, rất tiết kiệm năng lượng và tuổi thọ cao. | þ | ¨ |
|  | b. Đèn LED tỏa nhiệt nhiều, không tiết kiệm năng lượng. | ¨ | þ |
|  | c. Đèn LED không có tuổi thọ cao. | ¨ | þ |
|  | d. Đèn LED không liên quan đến tiết kiệm năng lượng. | ¨ | þ |
| **33** | **Máy phát điện có thể tạo ra dòng điện xoay chiều bằng cách:** | | |
|  | a. Máy phát điện có thể tạo ra dòng điện xoay chiều bằng cách duy trì sự biến thiên số đường sức từ qua cuộn dây dẫn kín. | þ | ¨ |
|  | b. Máy phát điện không liên quan đến sự biến thiên số đường sức từ. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều chỉ tạo ra khi cuộn dây dẫn không kín. | ¨ | þ |
|  | d. Máy phát điện không tạo ra dòng điện xoay chiều. | ¨ | þ |
| **34** | **Nhận xét: đèn huỳnh quang phát ra ánh sáng màu đặc trưng và tiết kiệm năng lượng hơn đèn sợi đốt.** | | |
|  | a. Đèn huỳnh quang phát ra ánh sáng màu đặc trưng và tiết kiệm năng lượng hơn đèn sợi đốt. | þ | ¨ |
|  | b. Đèn huỳnh quang không tiết kiệm năng lượng hơn đèn sợi đốt. | ¨ | þ |
|  | c. Đèn huỳnh quang không phát ra ánh sáng màu đặc trưng. | ¨ | þ |
|  | d. Đèn huỳnh quang không được sử dụng phổ biến. | ¨ | þ |
| **35** | **Nhận xét: đèn LED có thể chuyển hóa hầu hết năng lượng dòng điện thành ánh sáng.** | | |
|  | a. Đèn LED có thể chuyển hóa hầu hết năng lượng dòng điện thành ánh sáng. | þ | ¨ |
|  | b. Đèn LED không chuyển hóa năng lượng dòng điện thành ánh sáng. | ¨ | þ |
|  | c. Đèn LED chỉ chuyển hóa một phần nhỏ năng lượng dòng điện thành ánh sáng. | ¨ | þ |
|  | d. Đèn LED không liên quan đến năng lượng dòng điện. | ¨ | þ |
| **36** | **Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều:** | | |
|  | a. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều không sử dụng trong loa điện và role điện. | ¨ | þ |
|  | b. Tác dụng từ của dòng điện xoay chiều được sử dụng trong loa điện và role điện. | þ | ¨ |
|  | c. Loa điện và role điện không liên quan đến tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | þ |
|  | d. Tác dụng từ của dòng điện chỉ áp dụng cho thiết bị cơ khí. | ¨ | þ |
| **37** | **Dòng điện xoay chiều khi đi qua cơ thể:** | | |
|  | a. Dòng điện xoay chiều khi đi qua cơ thể có thể gây ngưng tim và ngạt thở. | þ | ¨ |
|  | b. Dòng điện xoay chiều không ảnh hưởng đến cơ thể. | ¨ | þ |
|  | c. Dòng điện xoay chiều chỉ gây tác dụng nhiệt. | ¨ | þ |
|  | d. Dòng điện xoay chiều không liên quan đến ngưng tim và ngạt thở. | ¨ | þ |
| **38** | **Máy châm cứu sử dụng tác dụng gì của dòng điện xoay chiều?** | | |
|  | a. Máy châm cứu không sử dụng tác dụng sinh lý của dòng điện xoay chiều. | ¨ | þ |
|  | b. Máy châm cứu sử dụng tác dụng sinh lý của dòng điện xoay chiều. | þ | ¨ |
|  | c. Máy châm cứu chỉ sử dụng tác dụng từ của dòng điện. | ¨ | þ |
|  | d. Máy châm cứu không liên quan đến dòng điện. | ¨ | þ |
| **39** | **Tác dụng gì của dòng điện xoay chiều được ứng dụng trong bút thử điện?** | | |
|  | a. Tác dụng phát sáng của dòng điện xoay chiều không liên quan đến bút thử điện. | ¨ | þ |
|  | b. Tác dụng phát sáng của dòng điện xoay chiều được ứng dụng trong bút thử điện. | þ | ¨ |
|  | c. Bút thử điện không phát sáng khi có dòng điện. | ¨ | þ |
|  | d. Bút thử điện không liên quan đến tác dụng của dòng điện. | ¨ | þ |
| **40** | **Nhận xét: đèn sợi đốt tạo ra ánh sáng gần giống ánh sáng của Mặt Trời nhưng tỏa nhiệt nhiều gây hao phí lớn.** | | |
|  | a. Đèn sợi đốt không tạo ra ánh sáng giống ánh sáng của Mặt Trời. | ¨ | þ |
|  | b. Đèn sợi đốt tạo ra ánh sáng gần giống ánh sáng của Mặt Trời nhưng tỏa nhiệt nhiều gây hao phí lớn. | þ | ¨ |
|  | c. Đèn sợi đốt không tỏa nhiệt nhiều và không gây hao phí lớn. | ¨ | þ |
|  | d. Đèn sợi đốt không có ưu điểm gì. | ¨ | þ |